

Bản án số: 34/2022/HS-PT

Ngày: 08-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Bình

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Việt Hùng

Bà Nguyễn Thị Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Ái Vi - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Bà Đàm Thị Vang - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo Phạm Thị Diễm H do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị cáo kháng cáo: **Phạm Thị Diễm H**, sinh năm 1996, tại Bình Phước; Tên gọi khác: không; Nơi cư trú: tổ 4, ấp C, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con bà Phạm Thị H, sinh năm 1976; Bị cáo có chồng là Nguyễn Chiêu N, sinh năm 1996 (đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2017; tiền án: không; tiền sự: Không; Bị cáo được tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại Bưu điện tỉnh Bình Phước nhưng do không có kháng cáo, không bị Viện kiểm sát kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Diễm H là nhân viên hợp đồng của Bưu điện huyện H (trực thuộc Bưu điện tỉnh Bình Phước - Tổng công ty bưu điện Việt Nam – Doanh nghiệp có 100% vốn Nhà nước). Theo hợp đồng ký kết với Bưu điện huyện H, H thực hiện công việc chuyển phát các loại bưu phẩm từ Bưu điện đến cho khách hàng thuộc khu phố 1, khu phố 2 và khu phố 3 thị trấn Tân Khai. Hàng ngày H đến Bưu điện nhận bưu phẩm, đi phát cho khách hàng và thu tiền bưu phẩm của khách hàng về nộp lại cho Bưu điện. Để thực hiện công việc H được Bưu điện huyện H cấp mã OTP để kích hoạt phần mềm “DINGDONG VNPOST” trên điện thoại cá nhân. Phần mềm này giúp Bưu điện quản lý hoạt động giao phát bưu phẩm của nhân viên, đồng thời nhân viên cũng báo cáo hoạt động giao phát bưu phẩm cho bưu điện hàng ngày thông qua phần mềm này.

Theo quy định của Tổng Công ty bưu điện Việt Nam, hàng ngày bưu tá đến Bưu điện nhận bưu phẩm rồi đi phát và thu tiền về nộp lại cho Bưu điện, đối với các bưu phẩm chưa phát được cho khách hàng thì phải nộp lại cho Bưu điện để quản lý. Tuy nhiên, do địa bàn rộng và một số bưu tá nhà ở xa Bưu điện nên Bưu điện huyện H đã áp dụng chính sách linh động cho phép bưu tá giữ lại các bưu phẩm chưa phát được để phát sau mà không phải nộp về lại bưu điện trong một khoảng thời gian nhất định.

Lợi dụng chính sách này, trong khoảng thời gian từ ngày 01/12/2020 đến ngày 04/01/2021, trong khi thực hiện nhiệm vụ, mặc dù đã phát bưu phẩm thành công và thu tiền của khách hàng nhưng H không kích hoạt lệnh đã phát thành công mà kích hoạt lệnh chưa phát thành công trên phần mềm “DINGDONG VNPOST” với mục đích chiếm đoạt số tiền trên để tiêu xài cá nhân. Đến khi Bưu điện huyện H rà soát các bưu phẩm này để thu lại thì H kích hoạt lệnh đã chuyển phát thành công trên phần mềm “DINGDONG VNPOST” rồi lấy số tiền từ các bưu phẩm đã phát thành công khác để nộp tiền cho những bưu phẩm trên. Bằng thủ đoạn trên H đã chiếm đoạt tiền của Bưu điện để tiêu xài cá nhân, đến khi không còn khả năng thanh toán thì H nghỉ việc. Khi H nghỉ việc, Bưu điện huyện H tiến hành rà soát, kiểm tra đối với những bưu phẩm đã giao cho H mà H báo chưa phát thành công thì phát hiện trong số những bưu phẩm này thì có 163 bưu phẩm H đã phát thành công và thu tiền của khách hàng với số tiền 162.544.631 đồng thì yêu cầu H nộp lại số tiền trên nhưng H chỉ nộp được số tiền 32.771.000 đồng, số tiền còn lại là 129.773.631 đồng H không có khả năng thanh toán lại cho bưu điện do đã tiêu xài hết.

Sau nhiều lần yêu cầu, H không hoàn trả số tiền đã chiếm đoạt nên Bưu điện huyện H đã báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, H đã khai nhận lại toàn bộ hành vi chiếm đoạt số tiền trên đồng thời hoàn trả lại toàn bộ số tiền 129.773.631 đồng đã chiếm đoạt của Bưu điện.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước quyết định:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Diễm H phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Diễm H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 28/01/2022 bị cáo Phạm Thị Diễm H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Phạm Thị Diễm H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa phúc thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H về phần hình phạt đối với bị cáo Phạm Thị Diễm H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Phạm Thị Diễm H được làm trong thời hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phạm Thị Diễm H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã nêu cụ thể: H là nhân viên hợp đồng của Bưu điện huyện H theo Hợp đồng thuê khoán phát xã, H được giao công việc chuyển phát các loại bưu phẩm và thu tiền bưu phẩm của khách hàng về nộp lại cho Bưu điện. Tuy nhiên, trong thời gian từ 01/12/2020 đến ngày 04/01/2021 sau khi phát thành công bưu phẩm và thu tiền của khách hàng thì H không nộp lại ngay cho bưu điện mà vẫn báo bưu phẩm chưa phát được và dùng tiền thu được để tiêu xài cá nhân đến khi Bưu điện rà soát thì H mới báo là bưu phẩm đã phát thành công và lấy tiền thu của những bưu phẩm sau nộp vào số tiền đã thu của bưu phẩm trước rồi nghỉ việc. Khi Bưu điện huyện H rà soát thì có 163 bưu phẩm H đã phát thành công và thu tiền của khách hàng với tổng số tiền là 162.544.631 đồng nhưng H chỉ nộp lại số tiền 32.771.000 đồng còn số tiền 129.773.631 đồng H đã tiêu xài hết. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố H phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Diễm H thấy rằng:

Tổng số tiền bị cáo chiếm đoạt là 129.773.631 đồng trong đó có 20 bưu phẩm có giá trị trên 2.000.000 đồng nên hành vi của bị cáo H phạm tội tại khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự với 02 tình tiết định khung “*phạm tội 02 lần trở lên*”; “*chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*”.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét áp dụng cho các bị cáo H hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường khắc phục hậu quả, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất dưới khung hình phạt là 06 năm tù là không nặng.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cung cấp thêm tài liệu thể hiện hiện nay bị cáo đã ly hôn chồng, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ nhưng xét thấy mức án Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo như đã nhận định phía trên là phù hợp nên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Án phí phúc thẩm: Bị cáo H phải chịu theo quy định pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thị Diễm H.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 17 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước về phần hình phạt đối với các bị cáo Phạm Thị Diễm H.

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Diễm H phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 353, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Diễm H 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phạm Thị Diễm H phải chịu 200.000 đồng

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp;
- TAND, VKS, CA huyện H;
- CQTHAHS CA huyện H;
- CQĐT CA huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Phước;
- Lưu: HSYVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Bùi Văn Bình